

Mô hình lý thuyết các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định áp dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau của nông dân trên địa bàn tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng

Lương Đình
Viện KHXXH Vùng Trung bộ
Đoàn Gia Đông
Đại học Đà Nẵng

óm tắt: Nghiên cứu khám phá này sử dụng cách tiếp cận định tính, với dữ liệu thu thập thông qua phỏng vấn sâu từ 11 nông dân đã được tập huấn theo tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau. Nghiên cứu nhằm điều chỉnh và phát triển mô hình khái niệm về các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định áp dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau của nông dân tại 2 địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu cho thấy, có 8 nhân tố nổi lên từ dữ liệu, trong đó có 1 nhân tố và 2 thành phần mới so với các nghiên cứu trước gồm: nhân tố "nhận thức cung cầu"; 1 thành phần "rủi ro thương hiệu"; 1 thành phần "nhận thức lợi ích sức khỏe người sản xuất" Nghiên cứu này cũng cung cấp những gợi ý về việc phát triển mô hình nghiên cứu định lượng cho các nghiên cứu tiếp theo.

ừ khóa: Quyết định áp dụng; rau VietGap; nghiên cứu khám phá; nông dân.

1. Mở đầu

Việc sản xuất rau theo tiêu chuẩn VietGap là mối quan tâm hàng đầu của các cấp chính quyền ở tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng hiện nay, khi mà vấn đề vệ sinh an toàn thực phẩm đang ở mức báo động. Trong những năm gần đây tình trạng lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc trừ sâu, phân bón hóa học và các chất kích thích sinh trưởng ngày càng nhiều, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người ăn cũng như môi trường sinh thái. Vì vậy, việc sản xuất rau an toàn theo hướng VietGap là vấn đề cấp thiết hơn bao giờ hết.

Các nghiên cứu về quyết định áp dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau ở Việt Nam còn rất ít. Tác giả vẫn chưa tìm thấy một mô hình lý thuyết nào cá biệt nước và quốc tế trong lĩnh vực này được thực hiện tại Việt Nam nói chung và 2 địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng nói riêng. Vì vậy, mục tiêu của nghiên cứu này là nhằm điều chỉnh và phát triển một mô hình khái niệm những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định áp dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau của nông dân.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính vì mục đích là điều chỉnh và phát triển mô hình các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định áp dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau của nông dân, dựa trên cơ sở so sánh với các mô hình gốc (Daniel Bernoulli, 1738), (Roger, 1995), (Ajzen, 1991). Việc quyết định áp

dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau của nông dân nhìn chung là quá trình phức tạp và đa dạng, trong khi đó chưa có nghiên cứu khám phá nào được tiến hành tại 2 địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng.

Trong nghiên cứu này, công cụ được sử dụng để thu thập thông tin chính là phỏng vấn sâu. Đối tượng tham gia phỏng vấn là người nông dân đã tham gia tập huấn theo tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau. Số lượng tham gia phỏng vấn ngừng khi thông tin đã bão hòa, có nghĩa là không có thêm thông tin mới. Có tổng cộng 11 lao động nông nghiệp chính (Hưng Mỹ: 4; Lang Châu Bắc: 2; Bàu Tròn 3; La Huỳnh 2;) Trong đó, có 3 lao động nữ và 8 lao động nam. Nội dung cuộc phỏng vấn được dựa trên bảng câu hỏi bán cấu trúc được thiết kế sẵn. Tuy nhiên, phần lớn các câu hỏi sẽ được phát triển dựa trên câu trả lời của đáp viên. Quá trình phỏng vấn kéo dài trung bình khoảng 50 - 75 phút, được ghi âm tại thời điểm diễn ra phỏng vấn và có sự đồng ý của người tham gia. Kết quả nghiên cứu được trình bày bằng bảng đồ với sự hỗ trợ của phần mềm Nvivo 8.0.

3. Kết quả và bàn luận

Việc quyết định áp dụng các giống cây trồng chịu tác động bởi tần suất tiếp xúc giữa người nông dân và cán bộ khuyến nông và thời gian tiếp xúc càng nhiều sẽ có ảnh hưởng tích cực đến quyết định áp dụng đổi mới của nông dân. Trong khi đó, kết quả phỏng vấn sâu cho thấy việc trao đổi giữa nông hộ với cán bộ khuyến nông là rất ít:

Cũng từ, hỏi mới có chương trình thì mấy ông hay xuống để động viên, khuyến khích, mấy năm ni không thấy [Nam, 63 tuổi, Hưng Mỹ].

Hình như ít gặp lắm, lâu lâu thì thấy có xuống thăm động chứ có gặp trao chi được mô [Nữ, 52 tuổi, Bàu Tròn].

Kể qua khảo sát cho thấy, người nông dân rất ít và thậm chí đã không còn sử dụng Radio để thu thập thông tin cho việc áp dụng các sáng kiến nông nghiệp, mà thay vào đó phương tiện nghe nhìn chủ yếu mà các hộ sử dụng là tivi.

Oh, chỉ chứ mấy cái đó nghe thường lắm, lâu lâu lại nghe ngấm trái ở qua vào nước gì đó, sáng mai to dùng rồi đi bán, hoặc có chỗ làm giá cũng nua, ăn toàn ngấm hóa chất không, sao người ta không có lương tâm tí mô hi, bán ra chợ cũng con cháu mình dùng chứ ai hi [Nam, 48 tuổi, Bàu Tròn].

Khi người nông dân nhận thức được những lợi ích thu được từ việc áp dụng các sáng kiến nông nghiệp cũng như mối quan tâm của họ về an ninh môi trường sẽ giúp họ nâng cao khả năng áp dụng các sáng kiến nông nghiệp này.

Trước đây mình bón phân đại lên để cho cây rau nó xanh tốt, nhưng theo tiêu chuẩn VietGap mình bón phân vừa đủ trong thời gian đầu để đến khi thu hoạch cái phân nó phân giải hết, cũng giống như phun thuốc, phun thuốc ngay thì giai đoạn cần phải cách ly bao nhiêu ngày, cũng giống như phân chuồng, trước đây có thể phân chuồng có không ủ hoai mục, có bón đại, nhưng khi học áp dụng VietGap và thấy họ làm (khi được đi tham quan ở Lâm Đồng) thì ủ cho hoai mục, để một phân cây nó hấp thu nhiều hơn, và cũng để những con vi khuẩn không còn nữa. [Nam, 44 tuổi, Hưng Mỹ].

Bên cạnh sức khỏe của người sản xuất được cải thiện do sản xuất đúng quy trình thì môi trường chung quanh cũng được cải thiện tốt hơn

".....Bây giờ làm theo quy trình này thấy hiệu quả rõ rệt tiết kiệm được sức người, sức của. Môi trường xung quanh cũng ít ảnh hưởng, do mình bỏ đúng nơi, ít bom, mà bom thì đúng chu kì, thời tiết, sâu bệnh thì không phải bơm đại như lúc trước, thấy họ bơm là mình cũng mang bình bơm ra bơm, trước đây cũng quạ đại không có liều lượng cụ thể, mà nó hư hại nhiều lắm" [Nam, 63 tuổi, Hưng Mỹ].

Những lợi ích do áp dụng quy trình VietGap không nhất thiết phải từ thu nhập mà từ chính lợi ích sức khỏe của người sản xuất.

Khi có chương trình này thì chủ chỉ bán bằng giá thị trường thôi, bởi vì trong đó chủ đã hưởng lợi từ sức khỏe của chủ, năng suất cũng cao rồi, chứ không cần chi bán cao lên. Quy trình VietGap dạy phun thuốc chi, phân chi xử lý đất ra sao nên tôi đã có lợi từ chỗ phân thuốc này, tôi bù qua giá cả, sản phẩm của tôi nó được nâng cao, đời cây kéo dài tuổi thọ [Nam, 56 tuổi, Lang Châu Bắc].

Trong quá trình sản xuất người nông dân luôn chịu những rủi ro như rủi ro thiên tai, dịch bệnh, rủi ro về thị trường giá cả, về thương hiệu.... Trong đó, biết động giá cả là nguyên nhân quan trọng nhất trong sản xuất nông nghiệp nói chung và đặc biệt là cây rau, vì thời gian từ khi thu hoạch đến tiêu thụ là rất ngắn, đặc biệt là lý do để người tiêu dùng ép giá.

Nhưng cái rủi ro lớn nhất của người nông dân nó chung chứ không riêng gì trồng rau VietGap như ở đâu, đó là rủi ro về mặt thị trường, đa số bà con ở đây tự tìm đất ra cho sản phẩm của mình, chủ yếu thông qua các con buôn, giá rau thì như giá rau truyền thống có khác chi đâu, tình trạng làm được mùa thì mất giá thường xuyên. Hơn nữa cây rau thì chỉ có 1 ngày thôi chứ chiều thì héo rồi, không bán cho họ thì có vẻ để bõ ăn nên ông bà ta mới cây rau là mua tươi bán héc [Nữ, 52 tuổi, Bàu Tròn].

Sản phẩm rau theo tiêu chuẩn VietGap ở tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng đều có thương hiệu như rau VietGap Hưng Mỹ, VietGap Bàu Tròn VietGap La Huỳnh nhưng đây lại là nỗi lo lắng khác của các hộ, bởi vì:

Sợ nhất là siêu thị nó lấy tới 3 nguồn rau, một trường xuân, rau Đà Lạt, và rau Hưng Mỹ, khi có kiểm tra nguồn gốc chi ở thì họ trung bày hàng mình ra nhưng số lượng họ đặt của mình chỉ bằng 1/3 của người ta thôi. Họ yêu cầu mình nhiều thứ như nhãn hiệu, bao bì đóng gói từ những cái đó nó đẩy giá mình cao lên và nó lấy số lượng mình ít hơn, lấy hàng mình chỉ để trưng bày kiểm tra thôi....[Nữ, 39 tuổi, Hưng Mỹ].

Nhận thức về cung cầu: Người tiêu dùng ngày càng nhận thức rõ việc vệ sinh an toàn thực phẩm, thông qua các phương tiện truyền thông như báo chí, truyền hình, cộng với đó, việc chính quyền đã có những hình thức quảng bá, nên sản phẩm rau VietGap cũng được nhiều người tiêu dùng biết đến là sản phẩm rau sạch

Ở đây chính quyền địa phương cũng như Hợp tác xã có quảng bá hình ảnh cũng nhiều nên tôi nghĩ bà con cũng biết chứ. Có điều người tiêu dùng ở các nơi như Đà Nẵng có biết hay không? Chứ bà con đây thì a cũng biết đấy là vùng rau sạch của xã của huyện [Nữ 52 tuổi, Bàu Tròn.]

Trong khi đó, việc sản xuất còn nhỏ lẻ manh mún trên địa bàn huyện cũng như tỉnh Quảng Nam khiến người biết đến sản phẩm rau VietGap. Việc sản xuất chỉ tập trung ở các hộ được đi tập huấn rau VietGap là chính, trong khi đó số hộ sản xuất rau VietGap chỉ chiếm rất ít so với các hộ sản xuất theo truyền thống điều này khiến cho người tiêu dùng ít biết đến sản phẩm rau VietGap như thế nào là cũng có lý do:

.....người ta (người tiêu dùng) biết rau bán ít nhiều, chứ báo đài cũng ít nghe nói rau VietGap là gì chỉ có nhà nông như mình thì hay để ý đến nó để tìm cách sản xuất cho an toàn hơn thôi, theo tôi thấy hiện nay ít người sản xuất rau VietGap quá, nói sơ sơ trẻ

địa bàn Quảng Nam thì chỉ nghe đâu có 4 nơi sản xuất, có 4 nơi thì nhảm nhò gi [Nam, 44 tuổi, Hưng Mỹ].

Bên cạnh đó, việc tiêu thụ rau Vietgap là gặp không ít khó khăn, trong đó có nguyên nhân từ người tiêu dùng chưa có lòng tin đối với sản phẩm rau Vietgap, bởi lẽ theo chính người sản xuất tại La Huỳnh, Cẩm Lệ cho rằng:

... họ không tin cũng có lý của họ, do họ nghe tivi nói về sản xuất rau quả, bơm thuốc vô tội vạ, nên họ không tin là đúng rồi, với ri nữa, đùng có nghĩ rau sạch là không bơm thuốc gì hết là không đúng, mà bơm phải có cách ly, ví dụ cây ra đến ri mình thấy có sâu thì phải bơm trước mấy ngày trước khi cắt, rửa thôi. Chứ họ thấy mình bơm thuốc cứ đi rao chỗ này tiếng chỗ kia tiếng thì ai dám ăn [Nam, 57 tuổi, La Huỳnh].

Chuẩn mực chủ quan là quan điểm của một người về các áp lực xã hội sẽ ảnh hưởng đến bản thân họ như thế nào khi thực hiện hoặc không thực hiện hành vi đó (Ajzen và Fishbein, 1980). Đó là các áp lực đến từ bố mẹ; vợ chồng, con cái, cán bộ khuyến nông...

Vợ tôi ủng hộ chứ, vợ tôi không muốn tôi an bình bom đi phun miết mà phải học quy trình và áp dụng quy trình này để hạn chế tác hại do thuốc, nhưng quy trình này cũng mang lại thu nhập và sản phẩm an toàn hơn vợ đồng tình lắm chứ [Nam, 48 tuổi, Hưng Mỹ].

Họ (khuyến nông) gửi giấy mời đi họp, rồi nó về hưởng lợi ích của việc trồng rau theo tiêu chuẩn VietGap cho mình nghe, khuyến mình nên áp dụng nó. Với thấy tivi nói nhiều về rau bẩn quá, cũng sợ [Nam, 48 tuổi, Bàu Tròn].

Nhận thức kiểm soát hành vi có vai trò quan trọng trong thuyết hành vi dự định (TPB), Nhận thức kiểm soát hành vi được định nghĩa là nhận thức của cá nhân về việc sẵn có các nguồn lực cần thiết, kiến thức và cơ hội để thực hiện hành vi đó.

Vốn thiếu thì cũng gói đầu, ở các đại lý, mình cũng có uy tín với người ta rồi nên người ta cũng dễ bán cho mình thôi [Nữ, 52 tuổi, Bàu Tròn]

Giống, phân thì không thiếu, xuống các địa lý mua là có, với mình tự để giống được một số loại, phân thì trước vụ mình mua để dành chứ, để cho hoaï mục rồi mới rải [Nam, 63 tuổi, Hưng Mỹ].

Quyết định áp dụng: Theo Ajzen và Fish (1980) thì quyết định áp dụng như lời tuyên bố rằng anh/chị sẽ thực hiện hành động như đã nói. Trong nghiên cứu này, quyết định áp dụng tiêu chuẩn VietGap như là sự sẵn sàng của một người chấp nhận sử dụng các tiêu chuẩn Vietgap trong sản xuất rau.

Thành thói quen của mình rồi chứ. Với nó tốt mà, nó an toàn trước hết là cho mình, chứ làm theo kiểu ngày trước nguy hiểm quá [Nam, 48 tuổi, Hưng Mỹ].

Không riêng chỉ những hộ còn có chứng nhận quy trình rau Vietgap như ở Hưng Mỹ, La Huỳnh mới áp

dụng quy trình này cho sản xuất rau mà cả những hộ ở một số khu vực sản xuất như Lang Châu Bắc, Bàu Tròn dù đã hết chứng nhận rau đạt tiêu chuẩn VietGap nhưng các hộ đều áp dụng đúng quy trình đã được học và sản xuất. Điều này cho thấy, nhận thức của người nông dân đã được cải thiện đáng kể.

Nó thành thói quen của mình rồi, chứ bảo làm theo kiểu trước đây là làm không được, làm rửa ảnh hưởng sức khỏe mình chết, với thấy trên ti vi nói nhiều về độc hại của việc làm rau rồi, bà con mình mua về ăn vô chưa chết nhưng chết từ từ [Nam, 57 tuổi, La Huỳnh]

Như vậy, có thể để xuất 1 mô hình về quyết định áp dụng VietGap phụ thuộc vào 7 yếu tố sau: Giao tiếp (H1), Nhận thức lợi ích (H2), Nhận thức môi trường (H3), Nhận thức rủi ro (H4), Nhận thức cung cầu (H5), Định mức chủ quan (H6), Kiểm soát hành vi (H7)

4. Kết luận

Nghiên cứu đã đề xuất được mô hình khái niệm về các nhân tố ảnh hưởng đến ý định quyết định áp dụng tiêu chuẩn VietGap trong sản xuất rau của nông hộ tại 2 địa phương Quảng Nam và Đà Nẵng. Kết quả nghiên cứu cho thấy có 7 nhân tố ảnh hưởng đến ý định quyết định bao gồm: Nhận thức lợi ích, nhận thức rủi ro, nhận thức môi trường, nhận thức cung cầu; chuẩn mực chủ quan; kiểm soát hành vi. Kết quả nghiên cứu này còn phát hiện thêm 1 nhân tố "nhận thức cung cầu" có ảnh hưởng đến ý định quyết định; 1 thành phần "rủi ro thương hiệu"; 1 thành phần "nhận thức lợi ích sức khỏe người sản xuất". Như vậy về mặt lý thuyết, nghiên cứu này đáp ứng được mục tiêu là điều chỉnh và mở rộng mô hình lý thuyết gốc, góp phần bổ sung vào nền tảng lý thuyết./

Tài liệu tham khảo

- Ajzen, I. 1991. The Theory of Planned Behaviour. Organizational Behavior and Human Decision Processes, vol. 50, no. 2, pp. 179-211.
- Baidu-Forsen, G. 1999. Factors Influencing Adoption of Land-enhancing Technology in the Sahel: Lessons from a Case Study in Niger. Agricultural Economics, 20: 231-239.
- Dill M.D. et al. 2015. Factors affecting adoption of economic management practices in beef cattle production in Rio Grande do Sul state, Brazil. Journal of Rural Studies 42 (2015) 21-28.
- Doris Lapple and Hugh Kelley. 2010. Understanding farmers' uptake of organic farming An application of the theory of planned behavior. The 84th Annual Conference of the Agricultural Economics Society Edinburgh, 29th to 31st March 2010.